

Số: 80 /KH-UBND

Trà Cú, ngày 30 tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH
Thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2022

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Công văn số 4126/BNV-TCBC ngày 24/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc xác định tuổi hưởng chính sách về hưu trước tuổi quy định tại Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ; Công văn số 284-CV/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc uốn nắn thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 23/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2022.

Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú xây dựng Kế hoạch thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm tạo cơ sở cho việc bố trí đúng người, đúng vị trí việc làm, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc; tiết kiệm, giảm chi thường xuyên, cải cách chính sách tiền lương; góp phần đạt được tỷ lệ giảm biên chế theo quy định của tỉnh.

- Việc thực hiện tinh giản biên chế phải được thực hiện công khai, dân chủ, không làm ảnh hưởng đến tư tưởng cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện nghiêm túc, đúng nguyên tắc, đúng đối tượng, trình tự, thủ tục theo quy định.

- Xác định đối tượng, số lượng, thời gian thực hiện, nội dung công việc, các bước tiến hành giải quyết chính sách tinh giản biên chế.

- Nâng cao tính chủ động, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

- Tiếp tục thực hiện nghiêm chủ trương tinh giản biên chế cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm tỷ lệ tinh giản biên chế theo quy định của tỉnh.

- Từng cơ quan, đơn vị xây dựng và ban hành Kế hoạch tinh giản biên chế; chỉ tuyển dụng để thay thế 50% biên chế đã thực hiện tinh giản trong năm.

- Rà soát, bố trí, sắp xếp lại đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt phù hợp với trình độ, năng lực của cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện tinh giản biên chế đối với những trường hợp không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, không đạt trình độ tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định và những người dôi dư do sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự.

- Số lượng dự kiến thực hiện tinh giản biên chế năm 2022:

Dự kiến năm 2022 thực hiện tinh giản biên chế là **31** công chức, viên chức và cán bộ cấp xã. Trong đó:

+ Công chức huyện: 03 trường hợp;

+ Viên chức: 26 trường hợp;

+ Cán bộ cấp xã: 02 trường hợp.

(Đính kèm Phụ lục chi tiết)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn:

+ Xây dựng Kế hoạch tinh giản biên chế của cơ quan, đơn vị: trong đó, cụ thể số lượng, đối tượng và triển khai thực hiện tinh giản biên chế theo trình tự quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Lập hồ sơ, danh sách và dự toán số tiền trợ cấp cho từng đối tượng tinh giản biên chế theo định kỳ 02 lần/năm (6 tháng/1 lần; đợt 1 từ 01/01/2022 đến 30/6/2022 và đợt 2 từ 01/7/2022 đến 31/12/2022) trình Ủy ban nhân dân huyện (qua Cơ quan Tổ chức – Nội vụ). Đối với trường hợp tinh giản biên chế do kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thì thực hiện chậm nhất 03 tháng kể từ khi có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng; đối với trường hợp tinh giản biên chế do giải thể hoặc hợp nhất, sáp nhập tổ chức bộ máy thì thực hiện chậm nhất 02 tháng kể từ khi có quyết định giải thể hoặc hợp nhất, sáp nhập tổ chức bộ máy.

+ Thực hiện chi trả chế độ, chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng.

- Cơ quan Tổ chức – Nội vụ:

+ Thẩm định đối tượng tinh giản biên chế theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trình Sở Nội vụ, Sở Tài chính xem xét thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

+ Phối hợp Phòng Tài chính – Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn thực hiện chi trả chế độ, chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế theo quy định.

+ Rà soát, kiểm tra việc quản lý, sử dụng sổ biên chế đã thực hiện tinh giản của các cơ quan, đơn vị theo quy định.

+ Tổng hợp kết quả tinh giản biên chế tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Sở Nội vụ 02 lần/năm.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo:

+ Chịu trách nhiệm tổng hợp danh sách, hồ sơ đối tượng là giáo viên, nhân viên thực hiện tinh giản biên chế từ các Trường đề xuất gửi đến Cơ quan Tổ chức – Nội vụ thẩm định.

- Phòng Tài chính – Kế hoạch:

+ Phối hợp Cơ quan Tổ chức – Nội vụ phân bổ dự toán kinh phí chi trả chế độ, chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế sau khi có Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

+ Hướng dẫn các vướng mắc (nếu có) liên quan đến kinh phí chi trả chế độ, chính sách.

+ Tổng hợp, quyết toán kinh phí với Sở Tài chính theo quy định.

- Bảo hiểm xã hội huyện: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị rà soát chốt thời gian đóng bảo hiểm xã hội đối với đối tượng thực hiện chính sách tinh giản biên chế. Hướng dẫn, kịp thời chi trả các chế độ, chính sách cho các đối tượng theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh đến Cơ quan Tổ chức – Nội vụ (về hồ sơ, đối tượng tinh giản) để được hướng dẫn, phối hợp xử lý./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- TT. HU, TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thủ trưởng các ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, NC;
- Lưu VT. *kh*

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thanh Bình

DANH SÁCH

Số lượng, đối tượng dự kiến tinh giản biên chế năm 2022

(Kèm theo Kế hoạch số 80 /KH-UBND ngày 30/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú)

		Tổng số	Tổng số	Nghỉ hưu trước tuổi	Thời việc ngay	Chính sách khác	Ghi chú
	Tổng số	31	30	01			
I	Khối hành chính	03	03				
1	Phòng Tư pháp	01	01				
2	Phòng Y tế	01	01				
3	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	01	01				
II	Khối sự nghiệp	26	25	01			
1	Trường Mẫu giáo Hàm Giang	01	01				
2	Trường Tiểu học Phước Hưng B	01	01				
3	Trường Tiểu học Tân Sơn	01	01				
4	Trường Tiểu học Lưu Nghiệp Anh B	04	04				Lộ trình tinh giản theo QĐ số 318/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của UBND huyện Trà Cú (03 người)
5	Trường Tiểu học Ngãi Xuyên B	01	01				Lộ trình tinh giản theo QĐ số 318/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của UBND huyện Trà Cú
6	Trường Tiểu học Kim Sơn	01	01				
7	Trường Tiểu học Hàm Giang A	01	01				



8	Trường Tiểu học Định An	02	02	02			
9	Trường Tiểu học Ngọc Biên B	01	01	01			
10	Trường Tiểu học Long Hiệp A	04	03	01		Lộ trình tinh giản theo QĐ số 318/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của UBND huyện Trà Cú (01 người)	
11	Trường Tiểu học Long Hiệp B	02	02	02		Lộ trình tinh giản theo QĐ số 318/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của UBND huyện Trà Cú	
12	Trường Trung học cơ sở Phước Hưng	01	01	01		Lộ trình tinh giản theo QĐ số 318/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của UBND huyện Trà Cú	
13	Trường Trung học cơ sở Lưu Nghiệp Anh	02	02	02			
14	Trường Trung học cơ sở thị trấn Trà Cú	01	01	01		Lộ trình tinh giản theo QĐ số 318/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của UBND huyện Trà Cú	
15	Trường Trung học cơ sở Kim Sơn	01	01	01		Lộ trình tinh giản theo QĐ số 318/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của UBND huyện Trà Cú	
16	Trường Trung học cơ sở Ngọc Biên	01	01	01			
17	Trường Trung học cơ sở Long Hiệp	01	01	01			
III	Xã, thị trấn	02	02	02			
1	Thị trấn Trà Cú	01	01	01			
2	Xã Thanh Sơn	01	01	01			



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 102 /KH-UBND

Trà Vinh, ngày 23 tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH
Thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2022

Căn cứ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Công văn số 4126/BNV-TCBC ngày 24/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc xác định tuổi hưởng chính sách về hưu trước tuổi quy định tại Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ; Công văn số 284-CV/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc uốn nắn thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2022 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm tạo cơ sở cho việc bố trí đúng người, đúng vị trí việc làm, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc; tiết kiệm, giảm chi thường xuyên, cải cách chính sách tiền lương; góp phần đạt được tỷ lệ giảm biên chế theo quy định của Trung ương.

2. Việc thực hiện tinh giản biên chế phải được thực hiện công khai, dân chủ, không làm ảnh hưởng đến tư tưởng cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện nghiêm túc, đúng nguyên tắc, đúng đối tượng, trình tự, thủ tục theo quy định.

3. Xác định đối tượng, số lượng, thời gian thực hiện, nội dung công việc, các bước tiến hành giải quyết chính sách tinh giản biên chế.

4. Nâng cao tính chủ động, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm chủ trương tinh giản biên chế công chức, viên chức, bảo đảm tỷ lệ tinh giản biên chế theo quy định của Trung ương và của tỉnh.

2. Từng cơ quan, đơn vị xây dựng và ban hành Kế hoạch tinh giản biên chế.

3. Các cơ quan, đơn vị chỉ tuyển dụng để thay thế 50% biên chế đã thực hiện tinh giản trong năm.

4. Rà soát, bố trí, sắp xếp lại đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt phù hợp với trình độ, năng lực của công chức, viên chức. Thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện tinh giản biên chế đối với những trường hợp không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, không đạt trình độ tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định và những người dôi dư do sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự.

5. Số lượng dự kiến thực hiện tinh giản biên chế năm 2022

Dự kiến năm 2022 thực hiện tinh giản biên chế là 298 công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã. Trong đó:

a) Công chức cấp tỉnh, cấp huyện: 10 trường hợp;

b) Viên chức: 279 trường hợp;

c) Cán bộ, công chức cấp xã: 09 trường hợp.

(Đính kèm Phụ lục chi tiết)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

a) Xây dựng Kế hoạch tinh giản biên chế của cơ quan, đơn vị, trong đó, cụ thể số lượng, đối tượng và triển khai thực hiện tinh giản biên chế theo trình tự quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

b) Lập hồ sơ, danh sách và dự toán số tiền trợ cấp cho từng đối tượng tinh giản biên chế theo định kỳ 2 lần/năm (6 tháng/1 lần; đợt 1 từ 01/01/2022 đến 30/6/2022 và đợt 2 từ 01/7/2022 đến 31/12/2022) trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ và Sở Tài chính).

Đối với trường hợp tinh giản biên chế do kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thì thực hiện chậm nhất 03 tháng kể từ khi có

kết quả đánh giá, xếp loại; đối với trường hợp tinh giản biên chế do giải thể hoặc hợp nhất, sáp nhập tổ chức bộ máy thì thực hiện chậm nhất 02 tháng kể từ khi có quyết định giải thể hoặc hợp nhất, sáp nhập tổ chức bộ máy.

c) Thực hiện chi trả chế độ, chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng.

2. Sở Nội vụ

a) Thẩm định đối tượng tinh giản biên chế theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Rà soát, kiểm tra việc quản lý, sử dụng số biên chế đã thực hiện tinh giản của các cơ quan, đơn vị theo quy định.

c) Tổng hợp kết quả tinh giản biên chế tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ 02 lần/năm.

3. Sở Tài chính

a) Thẩm định việc tính toán kinh phí chi trả chế độ, chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị sau khi có ý kiến thẩm định đối tượng của Sở Nội vụ.

b) Hướng dẫn các vướng mắc (nếu có) liên quan đến kinh phí chi trả chế độ, chính sách.

c) Tổng hợp, quyết toán kinh phí với Bộ Tài chính theo quy định.

4. Bảo hiểm xã hội tỉnh

a) Thực hiện thu bảo hiểm xã hội và giải quyết chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội đối với đối tượng thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định.

b) Hướng dẫn Bảo hiểm xã hội cấp huyện phối hợp với các cơ quan, đơn vị rà soát chốt thời gian đóng bảo hiểm xã hội đối với đối tượng thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh đến Sở Nội vụ (về hồ sơ, đối tượng tinh giản) hoặc Sở Tài chính (về kinh phí tinh giản) để được hướng dẫn, phối hợp xử lý./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- TT TU (b/c);
- CT, các PCTUBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ngành tỉnh (hệ Nhà nước);
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- BLĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu; VT, NC. 02

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Văn Hân

Phụ lục

SỐ LƯỢNG ĐỜI TƯỢNG DỰ KIẾN THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TÍNH SÁCH GIẢN BIẾN CHẾ NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số 102 /KH-UBND ngày 23/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)



TT	Cơ quan, đơn vị	Tổng số	Công chức	Viên chức	Cán bộ, công chức cấp xã	Ghi chú
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	14	1	13	0	
2	Sở Tư pháp	1	0	1	0	
3	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	3	0	3	0	
4	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	1	0	1	0	
5	Sở Y tế	10	0	10	0	
6	UBND huyện Tiểu Cần	17	5	9	3	
7	UBND thị xã Duyên Hải	19	0	19	0	
8	UBND huyện Trà Cú	31	3	26	2	
9	UBND huyện Cầu Ngang	57	0	56	1	
10	UBND huyện Cầu Kè	38	1	37	0	
11	UBND huyện Càng Long	53	0	51	2	
12	UBND huyện Duyên Hải	12	0	12	0	
13	UBND thành phố Trà Vinh	11	0	10	1	
14	UBND huyện Châu Thành	31	0	31	0	
	Tổng:	298	10	279	09	